



Tạp chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 4 (83) 2023

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

P.ISSN 1859-4190 - E.ISSN 2815-553X



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

**Số 4 (83)
2023**



Tạp chí Sao Đỏ:

Trường Đại học Sao Đỏ.

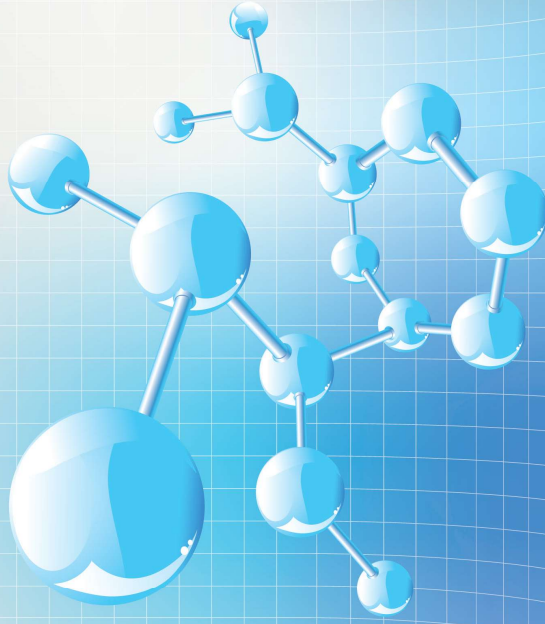
Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In Trẻ Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

**Số 4 (83)
2023**



P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**
TS. Đỗ Văn Đĩnh

■ **Phó Tổng biên tập**
TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

■ **Thư ký Tòa soạn**
TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

NGND.TS. Đinh Văn Nhung - Chủ tịch Hội đồng
GSTS. Phạm Thị Ngọc Yến
PGSTS.KH. Trần Hoài Linh
PGSTS. Nguyễn Quốc Cường
PGSTS. Nguyễn Văn Liên
GSTS.KH. Trần Ngọc Hoàn
GSTS.KH. Bành Tiến Long
GSTS. Trần Văn Địch
GSTS. Phạm Minh Tuấn
PGSTS. Nguyễn Đoàn Ý
GSTS. Đinh Văn Sơn
PGSTS. Trần Thị Hà
PGSTS. Trương Thị Thủy
TS. Vũ Quang Thập
PGSTS. Nguyễn Thị Bất
GSTS. Đỗ Quang Khương
TS. Bùi Văn Ngọc
PGSTS. Ngô Sỹ Lương
PGSTS. Khuất Văn Ninh
GSTS.KH. Phạm Hoàng Hải
PGSTS. Đoàn Ngọc Hải
PGSTS. Nguyễn Ngọc Hà
GSTS. Yu Ming Zhang
TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Trưởng ban
ThS. Đào Thị Vân

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**
Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**
Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

People's Teacher, Dr. Dinh Van Nhung - Chairman
Prof.Dr. Phạm Thị Ngọc Yến
Assoc.Prof.Dr.Sc. Trần Hoài Linh
Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Quốc Cường
Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Văn Liên
Prof.Dr.Sc. Trần Ngọc Hoàn
Prof.Dr.Sc. Bành Tiến Long
Prof.Dr. Trần Văn Địch
Prof.Dr. Phạm Minh Tuấn
Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Đoàn Ý
Prof.Dr. Đinh Văn Sơn
Assoc.Prof.Dr. Trần Thị Hà
Assoc.Prof.Dr. Trương Thị Thủy
Dr. Vũ Quang Thập
Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Thị Bất
Prof.Dr. Đỗ Quang Khương
Dr. Bùi Văn Ngọc
Assoc.Prof.Dr. Ngô Sỹ Lương
Assoc.Prof.Dr. Khuất Văn Ninh
Prof.Dr.Sc. Phạm Hoàng Hải
Assoc.Prof.Dr. Đoàn Ngọc Hải
Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Ngọc Hà
Prof.Dr. Yu Ming Zhang
Dr. Nguyễn Văn Anh

■ **Editorial**

MSc. Đoàn Thị Thu Hằng - Head
MSc. Đào Thị Vân

THẺ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu Khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

- Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tập chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
- Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
- Tòa soạn chỉ nhận bài gửi online trên website <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về toà soạn dưới dạng file điện tử (*.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phiên bản thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phiên bản sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
- Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
- Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
- Tên tác giả (Không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
- Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
- Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03-05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
- Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
- Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 x 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt, căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng MathType hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
- Tại liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
- Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhn@saodo.edu.vn

Đặc chí **Báo sao đỏ**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 4 (83) 2023

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

Nghiên cứu ảnh hưởng của sạc xe điện trong lưới điện siêu nhỏ trên đảo Bạch Long Vỹ	5	Nguyễn Quốc Minh Nguyễn Văn Hùng
Ứng dụng mạng YOLOv8 phát hiện khuyết tật mối hàn	12	Hoàng Thị An Ngô Hữu Mạnh Phạm Văn Kiên Nguyễn Thị Ánh Tuyết
Nghiên cứu thiết kế hệ thống điều khiển cho dây chuyền sản xuất tấm lót	18	Bùi Đăng Thành Nguyễn Hoàng Thanh Nguyễn Hữu Hoàng Đào Đức Thịnh Đỗ Văn Đình

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

Nghiên cứu ảnh hưởng của bán kính và góc xoay dụng cụ đến trạng thái ứng suất của chi tiết máy khi miết ép dao động	24	Nguyễn Văn Hinh Nguyễn Danh Đạo Mạc Thị Nguyên Nguyễn Thị Liễu Trịnh Văn Cường
Nghiên cứu ảnh hưởng của một số thông số công nghệ đến độ co đường may nẹp áo sơ mi	30	Bùi Thị Loan Phạm Thị Kim Phúc
Nghiên cứu ảnh hưởng của độ ẩm và nhiệt độ môi trường đến độ bền vải viscose	36	Tạ Văn Hiên Nguyễn Thị Hiền Nguyễn Thị Hồi
Nghiên cứu ảnh hưởng của một số thông số đến độ giãn bo gấu áo Jacket	43	Đỗ Thị Tàn Nguyễn Quang Thoại
Nghiên cứu động lực học quay vòng của xe ô tô con có trang bị hệ thống VSC bằng phương pháp Polynomial Chaos kết hợp với lỗi Leave-One-Out	51	Cao Huy Giáp Đào Đức Thọ Nguyễn Ngọc Đàm Nguyễn Lương Căn Vũ Văn Chương

NGÀNH TOÁN HỌC

Phương pháp hàm Green - Tìm hàm Green cho phương trình nhiệt bằng phép biến đổi Fourier - Laplace	56	Nguyễn Thị Huệ
---	----	----------------

NGÀNH TOÁN HỌC

Sự tồn tại nghiệm của bài toán quy hoạch lập phương	62	Nguyễn Việt Tuấn Chu Thị Hiền Đặng Đình Ngọc Vũ Thị Ngọc Nguyễn Phương Thảo Nguyễn Thị Thanh Thủy
---	----	--

NGÀNH KINH TẾ

Đào tạo nguồn nhân lực số trong xây dựng và phát triển kinh tế số tại Việt Nam	66	Nguyễn Thị Ngọc Mai
Giải pháp thúc đẩy hoạt động thương mại và dịch vụ tỉnh Hải Dương trong bối cảnh chuyển đổi số	72	Ngô Thị Luyện
Năng lực của giảng viên trong chuyển đổi số giáo dục đại học	78	Phạm Thị Hồng Hoa Nguyễn Minh Tuấn

NGÀNH GIÁO DỤC HỌC

Áp dụng phương pháp dạy lập trình hướng vấn đề để phát triển tư duy tính toán cho sinh viên tại Trường Đại học Sao Đỏ	85	Phạm Thị Hương Phạm Văn Kiên
Tích hợp kiến thức liên môn trong giảng dạy học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tại Trường Đại học Sao Đỏ		Nguyễn Thị Tình Đặng Thị Dung Đỗ Thị Thùy

LIÊN NGÀNH VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT - THỂ DỤC THỂ THAO

Bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống của tỉnh Hải Dương trong bối cảnh tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay	100	Trần Hoàng Yến Đặng Thị Thanh
--	-----	----------------------------------

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tầm quan trọng giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ và sự vận dụng của Đảng trong giai đoạn hiện nay	107	Vũ Văn Đông Phạm Anh Dũng
Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng đời sống văn hóa giai đoạn hiện nay	114	Đặng Thị Dung
Đổi mới phương pháp lãnh đạo, phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở tỉnh Hải Dương hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	120	Trần Thị Hồng Nhung

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- The effect of electric vehicle charging on a microgrid in Bach Long Vy island 5 Nguyen Quoc Minh
Nguyen Van Hung
- Using YOLOv8 neural network to detect weld defects 12 Hoang Thi An
Ngo Huu Manh
Pham Van Kien
Nguyen Thi Anh Tuyet
- Research and design of control system for diaper production line 18 Bui Dang Thanh
Nguyen Hoang Thanh
Nguyen Huu Hoang
Dao Duc Thinh
Do Van Dinh

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- Research on the influence of radius and angle of tool rotation on the stress state of machine parts in oscillating smoothing process 24 Nguyen Van Hinh
Nguyen Danh Dao
Mac Thi Nguyen
Nguyen Thi Lieu
Trinh Van Cuong
- Study on the influence of some technological parameters on the seam shrinkage of the shirt brac 30 Bui Thi Loan
Pham Thi Kim Phuc
- Study the effect of ambient temperature and humidity on viscose fabric tensile strength 36 Ta Van Hien
Nguyen Thi Hien
Nguyen Thi Hoi
- Study on the influence of some parameters on the Jacket bottom elongation 43 Do Thi Tan
Nguyen Quang Thoai
- Research on the turning dynamics of passenger cars equipped with VSC system using Polynomial Chaos method combined with Leave-One-Out error 51 Cao Huy Giap
Dao Duc Thu
Nguyen Ngoc Dam
Nguyen Luong Can
Vu Van Chuong

TITLE FOR MATHEMATICS

- Green function method - Find the Green function for the heat equation by Fourier - Laplace transformation 56 Nguyen Thi Hue

TITLE FOR MATHEMATICS

- On the existence for cubic programming problems 62 Nguyen Viet Tuan
Chu Thi Hien
Dang Dinh Ngoc
Vu Thi Ngoc
Nguyen Phuong Thao
Nguyen Thi Thanh Thuy

TITLE FOR ECONOMICS

- Training digital human resources in building and developing digital economy in Viet Nam 66 Nguyen Thi Ngoc Mai
- Solutions to promote trade and service activities in Hai Duong province in the context of digital transformation 72 Ngo Thi Luyen
- Capacity of lecturers in digital transformation of higher education 78 Pham Thi Hong Hoa
Nguyen Minh Tuan

TITLE FOR EDUCATION

- Applying problem-oriented programming teaching method to develop computational thinking for students at Sao Do University 85 Pham Thi Huong
Pham Van Kien
- Integrating interdisciplinary knowledge in teaching the History of the Communist Party of Vietnam at Sao Do University Nguyen Thi Tinh
Dang Thi Dung
Do Thi Thuy

TITLE FOR CULTURE - ART - SPORTS

- Preserve and develop traditional craft villages and craft villages of Hai Duong province in the context of the current industrial revolution 4.0 100 Tran Hoang Yen
Dang Thi Thanh

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- Viewpoints of Marxism-Leninism, Ho Chi Minh's thoughts on the importance of educating historical traditions for the young generation and the Party's application in the current period 107 Vu Van Dong
Pham Anh Dung
- Ho Chi Minh's thoughts on building a new life and the application of the Communist Party of Vietnam in building cultural life in the current period 114 Dang Thi Dung
- Renovating the leadership method and working style of key cadres at the grassroots level in Hai Duong province today according to Ho Chi Minh's thought 120 Tran Thi Hong Nhung

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tầm quan trọng giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ và sự vận dụng của Đảng trong giai đoạn hiện nay

Viewpoints of Marxism-Leninism, Ho Chi Minh's thoughts on the importance of educating historical traditions for the young generation and the Party's application in the current period

Vũ Văn Đông*, Phạm Anh Dũng

*Tác giả liên hệ: duydongvu82@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 29/9/2023

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 25/12/2023

Ngày chấp nhận đăng: 30/12/2023

Tóm tắt

Thế hệ trẻ là thế hệ tương lai của đất nước, do đó việc giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ là việc làm rất cần thiết đối với mỗi dân tộc. Để giáo dục thế hệ trẻ được hiệu quả Đảng ta cần phải quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Xu hướng phát triển và ảnh hưởng của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 có những tác động không nhỏ tới thế hệ trẻ. Do đó, cả về mặt lý luận hay thực tiễn việc nghiên cứu quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp Đảng ta vận dụng một cách khoa học, hiệu quả các nội dung vận dụng giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ ở Việt Nam hiện nay là rất cần thiết. Trong bài này nhóm tác giả xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tầm quan trọng giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ nhóm tác giả phân tích nội dung vận dụng của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Chủ nghĩa Mác; Mác - Lênin; giáo dục; thế hệ trẻ; thế hệ trẻ Việt Nam.

Abstract

The young generation is the future generation of the country, so educating the young generation on historical traditions is very necessary for every nation. To effectively educate the young generation, our Party needs to thoroughly grasp the views of Marxis-Leninism and Ho Chi Minh's ideology. The development trend and influence of the 4.0 industrial revolution have significant impacts on the young generation. Therefore, both theoretically and practically, studying the views of Marxism-Leninism and Ho Chi Minh's ideology helps our Party effectively and scientifically apply the content of traditional education. History for the young generation in Vietnam today is very necessary. In this article, the authors, starting from the perspective of Marxism-Leninism and Ho Chi Minh's ideology on educating historical traditions for the young generation, analyze the content of the Party's application in the current period.

Keywords: Marxis; Marxis-Leninism; education; younger generation; Vietnamese young generation.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định bất kỳ hoàn cảnh lịch sử nào, thế hệ trẻ luôn được xem là lực lượng quyết định tương lai, quyết định vận mệnh của cách mạng, đến sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm phát triển đất nước ta ngày càng hiện đại, tất yếu phải

lấy việc giáo dục thế hệ trẻ làm trung tâm. Để có được những thế hệ trẻ phục vụ cho sự nghiệp của dân tộc, đáp ứng được yêu cầu của giai đoạn hiện nay thì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ thuộc trách nhiệm của toàn Đảng, của cả hệ thống chính trị và toàn dân tộc. Song vấn đề giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ làm chủ tương lai của dân tộc cần có những năng lực, phẩm chất gì để họ đủ điều kiện, đủ sức hoàn thành trọng trách trước dân tộc là vấn đề khó. Thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước những năm qua cho thấy, việc giáo dục truyền thống đoàn kết dân tộc cho thế hệ trẻ luôn rất cần thiết.

Người phản biện: 1. TS. Nguyễn Thị Nhan

2. PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình

2. THỂ HỆ TRẺ VÀ LÝ LUẬN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TẦM QUAN TRỌNG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG CHO THỂ HỆ TRẺ

2.1. Thể hệ trẻ và đặc điểm của thể hệ trẻ

Ngày nay, các công trình nghiên cứu, các học giả thường sử dụng thuật ngữ để nói về thể hệ trẻ như: Tuổi trẻ, giới trẻ, thế hệ trẻ, thanh niên,... Đây là cách sử dụng để chỉ các đối tượng cùng lứa tuổi hoặc ở những lứa tuổi khác nhau. Tuy vậy, căn cứ để phân biệt các đối tượng này chỉ là tương đối và có tính quy ước. Các thuật ngữ: Lớp trẻ, thế hệ trẻ, giới trẻ được dùng để chỉ một nhóm xã hội gồm những đối tượng dưới 30 tuổi (Điều 1 Luật Thanh niên 2020).

Do đó, thế hệ trẻ là khái niệm tương đối rộng chỉ một lực lượng xã hội đông đảo. Lực lượng xã hội này lại được chia thành những nhóm xã hội nhỏ hơn, trong đó thanh niên (từ 15 đến dưới 30 tuổi) là nhóm xã hội được chú ý nhiều hơn cả vì những đặc điểm và vai trò quan trọng đối với sự phát triển xã hội.

Trong cuốn sách “Vấn đề Thanh niên, nhìn nhận và dự báo” của Viện nghiên cứu thanh niên, xuất bản năm 1992, cho rằng: *“Khi nói tới tuổi trẻ, lớp trẻ, thế hệ trẻ, tức muốn nói tới lớp người từ tuổi lọt lòng đến 28 tuổi”* [1, tr.12].

Trong khuôn khổ của bài nghiên cứu, nhóm tác giả quan niệm: *Thế hệ trẻ là những người ở độ tuổi từ độ tuổi thanh niên từ 15 - 25 tuổi, được sự nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục của gia đình, nhà trường và xã hội. Là lứa tuổi được bồi dưỡng để trở thành lớp người kế cận cho sự nghiệp đấu tranh cách mạng của Đảng và của dân tộc.*

Có thể nêu lên những đặc điểm của lứa tuổi thanh niên từ 15 - 25 tuổi như sau:

Về mặt sinh học, nổi rõ ở lứa tuổi này là sự tăng trưởng nhanh chóng của cơ thể, cường tráng về thể lực, cùng với sự trưởng thành về mặt xã hội. Về mặt tâm lý lứa tuổi thanh niên có sự biến đổi theo quy luật như: Sự phát triển khả năng phân tích và suy luận, ham thích cái mới, say mê sáng tạo, sự tự khẳng định, tự ý thức và xem đó là yếu tố cơ bản để phân biệt với các lứa tuổi khác.

Ở góc độ xã hội học, thanh niên được đánh giá có khả năng tiếp thu các giá trị xã hội để hoàn thiện nhân cách, tự khẳng định vai trò hoạt động độc lập với tư cách là chủ thể trong các mối quan hệ xã hội của bản thân.

Tuy vậy, lứa tuổi này cũng có những hạn chế nhất định. Họ sớm muốn khẳng định mình khi chưa từng trải trong cuộc sống, thiếu kinh nghiệm, biểu hiện rõ tính bột phát, khả năng tiếp nhận và chọn lọc thông tin còn hạn chế nên rất dễ dẫn đến xu hướng kết luận nóng vội, dễ tạo ra những yếu tố tiêu cực trong cuộc sống. Tính khí

của thanh niên tuy sôi nổi, nhưng thường thiếu sự kiên nhẫn, bền bỉ, thực hiện công việc không bền vững.

Hiểu rõ bản chất tốt đẹp và khả năng cách mạng của thế hệ trẻ là vấn đề hết sức quan trọng để có quan điểm giáo dục đúng đắn tạo ra những thế hệ con người có ích cho xã hội.

2.2. Vai trò, sự cần thiết giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ

Giáo dục truyền thống lịch sử là việc giáo dục, tuyên truyền những truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta trong việc đấu tranh gìn giữ và xây dựng đất nước. Việc giáo dục truyền thống dân tộc đến thế hệ trẻ hiện nay đang là vấn đề cấp thiết để khơi dậy và phát huy tinh thần đoàn kết, ý thức tự cường, tự tôn dân tộc, yêu lao động, tôn sư trọng đạo trong thời đại hội nhập phát triển như hiện nay.

Quan tâm giáo dục truyền thống dân tộc cho thế hệ trẻ luôn được Đảng, Nhà nước ở các cấp, các ngành quan tâm chú trọng. Thông qua các hoạt động giáo dục, truyền thống cách mạng,... giúp thế hệ trẻ có điều kiện rèn luyện, trưởng thành và sống có lý tưởng cách mạng, có hoài bão vươn lên xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh.

Hiện nay, dưới sự tác động của nền kinh tế thị trường có cả những mặt tích cực và hạn chế, việc giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc cho thế hệ trẻ vừa góp phần rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, vừa bảo tồn phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Thông qua giáo dục truyền thống lịch sử của dân tộc sẽ khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc, niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng ta, vào sự nghiệp đổi mới của đất nước do Đảng ta lãnh đạo. Từ đó giáo dục thanh niên thấy được vai trò của mình trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0, qua đó tích cực tu dưỡng, rèn luyện bản thân, tích cực học tập để góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

2.3. Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tầm quan trọng của giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ

Trong học thuyết của mình, C.Mác rất đề cao lớp người trẻ tuổi và đánh giá cao vai trò giáo dục thế hệ công nhân đang lớn. C.Mác viết: *“Nhưng dù sao thì bộ phận giác ngộ nhất trong giai cấp công nhân cũng nhận thức rất rõ ràng tương lai của giai cấp họ và do đó tương lai của loài người hoàn toàn phụ thuộc vào việc giáo dục thế hệ công dân đang lớn lên”* [2, tr.118].

Giáo dục thế hệ trẻ không chỉ gắn với thực tiễn hiện tại mà điều quan trọng là giáo dục sao cho thế hệ trẻ tiếp thu tốt nhất, kế thừa và phát huy tốt nhất các giá trị tinh

thần của lịch sử. C.Mác khẳng định: “Con người làm ra lịch sử của chính mình nhưng không phải làm theo ý muốn tùy tiện của mình, trong những điều kiện tự mình chọn lấy, mà là trong những điều kiện trực tiếp có trước mắt, đã cho sẵn và do quá khứ để lại” [3, tr.145].

Ph. Ăngghen đưa ra quan điểm: “thế hệ trẻ không thể đứng ngoài chính trị, chính hiện thực của đời sống xã hội đã, đang và sẽ cuốn hút họ vào đời sống chính trị. Đối với thanh niên, bộ phận trưởng thành trong thế hệ trẻ không bao giờ thoả mãn với lý tưởng trước đây. Họ muốn tự do hơn trong hành động, họ khao khát lập chiến công và vì sự đổi mới họ sẵn sàng hiến dâng cả máu và cuộc đời mình. Nếu được giáo dục tốt, thanh niên sẽ đủ sức lực và tài năng để giải quyết những mâu thuẫn đang nảy sinh trong đời sống hiện tại” [3, tr.146].

Phát triển sáng tạo những luận điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin xem thanh niên là “nguồn sinh lực chiến đấu của cách mạng”. V.I.Lênin đánh giá rất cao tiềm năng của tuổi trẻ. Người tìm thấy trong thanh niên một khát vọng cháy bỏng, đó là lý tưởng xã hội dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Những ước mơ, khát vọng của thanh niên luôn gắn với những tư tưởng tiến bộ trong xã hội nên Người đặt niềm tin vững chắc vào thế hệ trẻ: Chúng ta đang đấu tranh tốt hơn cha ông chúng ta, con cháu chúng ta sẽ đấu tranh còn tốt hơn chúng ta nhiều và chúng ta sẽ cố gắng. Người phê phán gay gắt những đảng viên bảo thủ, không đánh giá đúng vai trò của lực lượng trẻ, xem thường thanh niên và chế giễu sự ngây thơ, thiếu kinh nghiệm của họ.

V.I.Lênin cho rằng trách nhiệm của những người cộng sản chân chính là cần phải giáo dục thế hệ trẻ và kết hợp việc giáo dục ấy với cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc. V.I.Lênin khẳng định: “Nếu không biết tổ chức họ lại và nâng họ dậy thì họ sẽ đi theo những người Mensévich và khi đó thì sự thiếu chín chắn và chưa từng trải của họ sẽ bị kẻ thù lợi dụng và gây nên những thiệt hại gấp bội” [4, tr.245]. V.I.Lênin hiểu được thế hệ trẻ thích hoạt động ở những môi trường tập thể có tổ chức và sinh động mà ở đó người lớn phải là người dẫn dắt, là tấm gương tiêu biểu. Người viết: “Cho nên, là người cộng sản tức là phải tổ chức và đoàn kết toàn thể thế hệ thanh niên, phải làm gương mẫu về giáo dục và lý luận trong cuộc đấu tranh này. Lúc đó các đồng chí mới có thể bắt đầu và hoàn thành công cuộc xây dựng lâu dài của xã hội cộng sản chủ nghĩa” [4, tr.245].

Mặc dù đánh giá cao vai trò thế hệ trẻ nhưng V.I.Lênin thấy rõ hạn chế thường mắc phải của họ là dễ xem thường quá khứ. Người từng nhắc nhở thanh niên rằng “quên quá khứ là phản bội”, đồng thời nghiêm khắc lên án quan điểm sai lầm quay lưng lại quá khứ, cắt rời mối liên hệ giữa hiện tại và quá khứ. Người nhiều lần nhắc nhở về nội dung giáo dục thế hệ trẻ và khuyên các thế hệ cách mạng phải nghiên cứu kỹ

lưỡng vấn đề, phải dạy và dạy như thế nào để cho thế hệ trẻ biết xây dựng đến cùng và hoàn thành triệt để sự nghiệp mà chúng ta đã bắt đầu: “Việc dạy dỗ, giáo dục và rèn luyện thanh niên phải xuất phát từ những vật liệu mà xã hội cũ để lại cho chúng ta. Chúng ta chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa cộng sản từ tổng số những kiến thức, các tổ chức và thiết chế bằng các số dư từ nhân lực và vật lực mà xã hội cũ để lại cho chúng ta” [5, tr.199]. Còn đối với bản thân thế hệ trẻ, Người nhắc nhở, nhiệm vụ quan trọng nhất có thể tóm gọn bằng một từ đó là “học tập” để xứng đáng với những gì mà các thế hệ trước mong mỏi.

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tầm quan trọng của việc giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ là cơ sở lý luận để Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa và vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Trong suốt quá trình tìm đường cứu nước, Người đã lao động, đấu tranh cùng với nhân dân bị áp bức, bóc lột ở nhiều nước trên thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh có điều kiện để tiếp xúc và hiểu rõ vai trò của thế hệ trẻ đối với sự phát triển của dân tộc và nhân loại. Bởi vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh thấy khả năng đóng góp to lớn của tuổi trẻ Việt Nam đối với con đường giải phóng dân tộc và đưa đất nước đến sự phồn vinh.

Ở thời điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước cũng chính là thời điểm thế hệ trẻ nước ta lâm vào tình cảnh bế tắc về tư tưởng sau những thất bại liên tiếp, kéo dài của nhiều phong trào yêu nước, đấu tranh giải phóng dân tộc vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Từ lúc trở thành người chiến sĩ cộng sản đấu tranh trong phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, được nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận ra âm mưu chia cắt đất nước, gây chia rẽ khối đoàn kết dân tộc của thực dân Pháp đối với đất nước ta nên Người đưa ra luận điểm: “thức tỉnh thanh niên trước khi đi đến thức tỉnh dân tộc”. Người nhấn mạnh vai trò thế hệ trẻ đối với tiền đồ của dân tộc, cũng như vai trò của quá khứ đối với hiện tại và tương lai.

Người cảm nhận được vai trò to lớn của việc giáo dục truyền thống lịch sử của dân tộc là tinh thần đoàn kết cho thế hệ trẻ. Hiểu biết sâu sắc về truyền thống đoàn kết dân tộc không chỉ tiếp thêm niềm tin, sức mạnh cho thế hệ trẻ mà còn phát triển nó lên tầm cao mới, phù hợp với thời đại, đồng thời sáng tạo ra những giá trị truyền thống mới phục vụ cho cuộc đấu tranh hiện tại.

Thực tế nước ta là một quốc gia có 54 dân tộc anh em, nhưng Người khẳng định “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”, đó là chân lý. Từ xưa đến nay lịch sử của dân tộc ta đã đổ biết bao xương máu để bảo vệ chân lý đó. Cho nên giáo dục truyền thống lịch sử đoàn kết dân tộc sẽ giúp hình thành và xây dựng ở thế hệ trẻ tình cảm yêu thương, gắn bó keo sơn giữa các dân tộc mà Đảng, Nhà nước và nhân dân luôn quan tâm vun

đáp. Mỗi dân tộc do lịch sử để lại nên hiện tại có trình độ phát triển khác nhau, nhưng chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta đối với các dân tộc là: *Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển.*

Trong công cuộc kiến thiết xây dựng đất nước sau khi giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta rất kỳ vọng vào việc phát huy tinh thần đoàn kết để xây dựng đất nước của thế hệ trẻ. Trong thư gửi học sinh nhân ngày khai trường tháng 9/1945, Bác đã viết: *“Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”* [6, tr.33].

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm đến giáo dục truyền thống lịch sử về đoàn kết dân tộc cho thế hệ trẻ. Bác viết: *“...muốn phát triển văn hóa của mình thì chúng ta phải tẩy trừ những thành kiến giữa các dân tộc, phải đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau như anh em một nhà. Nhiệm vụ của các cháu là thi đua học tập để góp phần mở mang quê hương của mình và xây dựng nước Việt Nam yêu quý của chúng ta”* [7, tr.496].

Có giáo dục tốt truyền thống lịch sử đoàn kết dân tộc, thế hệ trẻ nước ta mới nhận ra âm mưu chia rẽ của kẻ thù và đủ sức đề kháng, chống lại mọi âm mưu xuyên tạc gây mất đoàn kết dân tộc, đồng thời khắc phục những quan điểm tự ti, mặc cảm dân tộc để cùng hợp sức xây dựng và phát triển đất nước.

3. NỘI DUNG VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA VỀ GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ CHO THẾ HỆ TRẺ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Quan triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng đã xác định mục tiêu đào tạo, giáo dục thế hệ con người mới xã hội chủ nghĩa là con người: *“Có ý thức tập thể đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung; Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái; lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội; thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực”* [8, tr.58-59].

Mục tiêu đào tạo con người mới làm chủ tương lai của đất nước, thể hiện rất rõ bản sắc dân tộc, các giá trị tinh thần truyền thống Việt Nam đó của Đảng được Nhà nước ta thể chế hóa trong Điều 3 Luật Giáo dục năm 2019: *“Nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục xã hội chủ nghĩa có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí*

Minh làm nền tảng” [9, tr.3]. Điều này đã thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước về vấn đề giữ gìn và phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn khối đoàn kết dân tộc trong giáo dục thế hệ trẻ và được thể hiện ở một số nội dung:

3.1. Giáo dục tinh thần yêu nước gắn với bảo vệ độc lập dân tộc và thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ

Tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập dân tộc và thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ là truyền thống có từ lâu đời của dân tộc ta. Nó nổi lên như “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, là lẽ sống và tình cảm thiêng liêng nhất trong mỗi người Việt Nam. Truyền thống đó không chỉ có ý nghĩa về mặt tinh thần mà nó còn chuyển hóa thành sức mạnh vật chất to lớn đưa đất nước ta giành thắng lợi trước mọi kẻ thù xâm lược.

Truyền thống yêu nước trước tiên thể hiện ở ý chí chống giặc ngoại xâm, đồng thời cũng bao hàm cả ý thức bảo vệ độc lập dân tộc và thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. Bởi lẽ, chân lý của dân tộc ta đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Không có gì quý hơn độc lập tự do” và “thà hy sinh tất cả chứ không thể chịu mất nước và làm nô lệ”. Để giữ vững độc lập dân tộc và sự toàn vẹn lãnh thổ, các thế hệ người dân Việt Nam đã tốn biết bao xương máu làm thất bại ý đồ thôn tính, đồng hóa của các thế lực từ bên ngoài đối với nước ta. Lịch sử dân tộc ta đã ghi nhận dấu ấn đậm nét về việc khẳng định quyền độc lập dân tộc và quyền bất khả xâm phạm lãnh thổ trong ba bản “Tuyên ngôn độc lập” của dân tộc ta: lần thứ nhất trong bài thơ bất hủ “*Nam quốc sơn hà*” của Lý Thường Kiệt vào thế kỷ thứ XI, lần thứ hai trong “*Bình Ngô đại cáo*” của Nguyễn Trãi vào thế kỷ thứ XV và lần thứ ba trong “*Bản Tuyên ngôn độc lập*” được Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng tuyên bố ở Quảng trường Ba Đình ngày 02/9/1945. Do đó, đối với mỗi người dân Việt Nam, độc lập dân tộc, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ luôn được đặt lên trên tất cả và họ sẵn sàng hiến dâng tính mạng và của cải để bảo vệ sự thiêng liêng đó.

Giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc cho thế hệ trẻ là giúp họ nhận thức được đây là đạo lý cao quý nhất và là niềm tự hào của dân tộc ta cần trân trọng và giữ gìn. Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở tinh thần thì chưa đủ, mà phải giáo dục cho thế hệ trẻ biến tinh thần ấy thành nhu cầu bên trong của mỗi người để họ luôn mong muốn, khát khao qua từng hành động cụ thể. Như trong tài liệu học tập các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: *“Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập,*

lao động sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp; làm chủ kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, phát huy vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chăm lo bồi dưỡng, giáo dục, phát triển toàn diện và bảo đảm quyền của trẻ em; dành những điều kiện tốt nhất, sự chăm lo chu đáo nhất, sự chăm lo chu đáo nhất cho trẻ em - tương lai của đất nước” [10, tr.69].

Ngày nay, yêu nước phải thể hiện bằng hành động cụ thể góp phần xây dựng đất nước, đưa nước ta ngày càng phát triển phù hợp với cuộc cách mạng 4.0 ngày nay. Mỗi cá nhân tự biết nỗ lực vươn lên lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng, xây dựng đất nước hùng cường, giữ vững độc lập dân tộc gắn liền mục tiêu xã hội chủ nghĩa. Đó cũng chính là mục tiêu, lý tưởng mà tuổi trẻ hôm nay quyết tâm thực hiện cho kỳ được.

3.2. Giáo dục ý thức tự lực tự cường dân tộc

Dân tộc ta có khát vọng tự do cháy bỏng, muốn có cuộc sống ổn định, bởi người Việt đã trải qua bao hy sinh, gian khổ để chống giặc ngoại xâm, giành độc lập, tự do cho dân tộc. Trong quá trình ấy các thế hệ người Việt luôn dựa vào sức mình, nỗ lực vượt lên khó khăn. Hết kẻ thù xâm lược rồi thiên tai địch họa, người Việt với trí tuệ và sức lực của chính mình kiên trì, bất khuất đấu tranh bảo vệ Tổ quốc. Cũng từ đó, bao thế hệ người Việt Nam ý thức được sức mạnh to lớn và sức sống mãnh liệt của sức mạnh “nội lực” dân tộc mình. “Đem sức ta mà giải phóng ta” là kinh nghiệm người xưa truyền lại cho chúng ta trong chiến đấu lẫn trong xây dựng đất nước.

Giáo dục ý thức tự lực tự cường của dân tộc cho thế hệ trẻ nhằm hình thành cho họ tính tự chủ, tự lập khi đối mặt với những trở ngại trong cuộc sống họ sẽ biết tự phát huy sức mạnh của bản thân để vượt lên tất cả. Bởi lẽ, yếu tố quyết định thành công hay thất bại là chính tự ở bản thân mỗi người. Dựa vào sức mình là chính nhưng không có nghĩa là không cần đến sự giúp đỡ của ngoại lực, nhưng trước khi nhờ đến ngoại lực thì phải “lấy sức ta mà giải phóng cho ta”. Trong điều kiện nước ta hiện nay, phát huy nội lực, dựa vào nội lực để tranh thủ ngoại lực là rất quan trọng. Sự phát triển của thế giới hiện đại đang có sự tương tác mạnh mẽ giữa các quốc gia, giữa các nền văn minh mà hệ quả là tạo cơ hội và thách thức cho nhiều nước đang phát triển khả năng vượt lên nếu biết chuyển hóa yếu tố “ngoại lực” thành yếu tố “nội lực”. Song nội lực là yếu tố chủ đạo, “trong thời đại ngày nay, phát huy nhân tố dân tộc là động lực quan trọng hàng đầu của sự phát triển”.

3.3. Giáo dục tinh thần đoàn kết, thương yêu con người

Việt Nam có điều kiện thiên nhiên, đặc điểm lịch sử và văn hóa đặc biệt đã tạo cho con người Việt Nam có lối sống đoàn kết, có tình có nghĩa. Tinh thần đoàn kết,

thương yêu sẵn sàng giúp đỡ người khác trở thành đạo lý cao cả của dân tộc. Tinh thần đoàn kết, thương yêu con người là sợi dây tinh thần làm nên sức mạnh của dân tộc. Ở Việt Nam, sự đoàn kết lại có cội rễ từ sự “thống nhất lòng người” để tạo thành sức mạnh, từ tình cảm thương yêu gắn bó giữa các dân tộc đã tạo nên sự cố kết bền chặt của cộng đồng, tinh thần ấy lại càng được củng cố thêm trong những lúc cuộc sống con người bị đe dọa hay khi Tổ quốc bị lâm nguy.

Tình cảm thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ người khác là nghĩa cử cao cả, đẹp đẽ của người Việt Nam. Điều đó được phản ánh sâu sắc trong tục ngữ, ca dao Việt Nam như: “tình làng nghĩa xóm”, “vì tình vì nghĩa, ai vì đĩa xôi đầy”, “một miếng khi đói bằng một gói khi no”,...

Nhiệm vụ chủ yếu của giáo dục tinh thần đoàn kết là từng bước xây dựng cho thấy hệ trẻ ý thức tập thể, sống hòa nhập với cộng đồng từ gia đình, nhà trường tới xã hội. Qua đó trang bị cho thế hệ trẻ ý thức xây dựng mối quan hệ giữa cá nhân với gia đình, nhà trường và xã hội, biết đặt lợi ích tập thể, xã hội lên trên lợi ích cá nhân, biết hy sinh cái riêng để phục vụ cái chung. Hình thành ở thế hệ trẻ tình cảm thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau lúc hoạn nạn khó khăn với ý thức tự nguyện. Chính sự đoàn kết thống nhất này là động lực quan trọng để thế hệ trẻ từng bước trưởng thành, là tiền đề để xây dựng khối đoàn kết dân tộc sau này.

3.4. Giáo dục ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

Việt Nam là một quốc gia có nền văn hóa đa dân tộc, thống nhất trong đa dạng, lâu đời. Qua hàng ngàn năm chịu nô dịch, bị đồng hóa, xâm lấn văn hóa nhưng nền văn hóa Việt Nam vẫn ngày càng phát triển phong phú hơn nhờ tinh thần đoàn kết, tiếp thu tinh hoa văn hóa ngoại sinh, giữ gìn, kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Như trong tài liệu học tập các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “*Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng đồng bằng bảo dân tộc thiểu số*” [10, tr.69].

Giáo dục thế hệ trẻ hiểu cội nguồn nền văn hóa của dân tộc họ sẽ giữ gìn, làm giàu và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc làm cho nó trở nên mạnh mẽ hơn. Trong nền văn hóa dân tộc, những yếu tố đã lạc hậu, không thích ứng với hoàn cảnh mới thì cần phải cải tạo, loại bỏ nếu nó trở thành lực cản sự phát triển. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ nguyên tắc đổi mới là: “*Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ, phải loại dần ra, “Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý”, “Cái cũ mà tốt, thì phát triển thêm”, “Cái gì mới mà hay, thì ta phải làm”*” [11, tr.94-95]. Nếu thế hệ trẻ

được giáo dục tốt, điều đó cũng sẽ tạo nên một nền văn hóa tiên tiến, một nền kinh tế hiện đại với sắc thái riêng của Việt Nam.

Các thế hệ ông cha ta đã có công xây dựng, bảo vệ và phát triển được một nền văn hóa dân tộc độc đáo để Việt Nam đứng vững cho đến ngày nay. Thế hệ trẻ ngày nay không chỉ biết hưởng thụ mà cần phải thấy trách nhiệm của mình, cần giáo dục cho thế hệ trẻ lãnh hội để mỗi người góp phần gìn giữ, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa của dân tộc, bảo đảm sự tồn tại và phát triển lâu dài của đất nước. Trên con đường cạnh tranh, hội nhập quốc tế, văn hóa dân tộc thật sự là nền tảng tinh thần, là giá đỡ, bệ phóng giúp thế hệ trẻ của chúng ta vươn tới những đỉnh cao mới một cách vững vàng.

3.5. Giáo dục truyền thống đạo đức cần cù lao động và tôn sư trọng đạo của dân tộc

Cần cù, siêng năng là một trong những giá trị đạo đức nổi bật, phẩm chất đáng quý của con người Việt Nam. Đối với mỗi người dân Việt Nam, cần cù trong lao động luôn gắn với quá trình lao động sản xuất, tiết kiệm và trở thành một đức tính như một lẽ tự nhiên. Là nước gắn liền với nền sản xuất nông nghiệp là chính, lại luôn gặp thiên tai địch họa nên đức tính cần cù, sáng tạo và tiết kiệm trong lao động chính là yếu tố quan trọng giúp dân tộc ta vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay việc giáo dục truyền thống đạo đức cần cù lao động là rất cần thiết, bởi sự cần cù, sáng tạo, thực hành tiết kiệm trong lao động sản xuất của mỗi người Việt Nam càng trở nên có ý nghĩa thiết thực, vì đây chính là động lực để Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Cùng với truyền thống cần cù lao động, thì truyền thống tôn sư trọng đạo cũng đã trở thành một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam cần được giáo dục cho thế hệ trẻ. Lịch sử khoa bảng của dân tộc còn lưu danh những tấm gương sáng ngời về ý chí và tinh thần ham học như: trạng nguyên Nguyễn Hiền mồ côi cha từ nhỏ, theo học nơi cửa chùa, đã trở thành trạng nguyên nhỏ tuổi nhất trong lịch sử nước ta khi mới 13 tuổi. Lương Quốc trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi, nữ tiến sĩ Nguyễn Thị Duệ,... Đó còn là những tấm gương hiếu học của các bậc hiền tài đáng kính như: Nhà giáo Chu Văn An, Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm, Trạng lương Lương Thế Vinh, nhà bác học Lê Quý Đôn,... Sự hiếu học, tinh thần ham học hỏi của dân tộc Việt Nam còn được biểu hiện ở thái độ coi trọng việc học và người có học, tôn trọng thầy cô như ông cha ta đã dạy: “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”, “Không thầy đố mày làm nên”. Cùng với tiến trình lịch sử dân tộc, truyền thống hiếu học ấy với tinh thần “Học! Học nữa! Học mãi!” đã được các thế hệ người Việt Nam hôm nay tiếp tục phát huy và tỏa sáng.

Họ đã thực sự là niềm tự hào làm rạng danh đất Việt và tô thắm thêm tinh thần hiếu học của cha ông.

Giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc cho thế hệ trẻ không chỉ dừng lại ở nhận thức về quan điểm, đường lối mà phải trên cơ sở những kiến thức ấy bồi dưỡng cho thế hệ trẻ niềm tự hào dân tộc, phát triển từ khả năng nhận thức thành hành động thực tiễn. Việc giáo dục phải tác động đến yếu tố sâu xa nhất, đó là gia đình - tế bào của xã hội, tới các đơn vị, các tổ chức và xã hội. Do đó, việc kết hợp ba môi trường giáo dục gia đình - nhà trường - xã hội luôn rất quan trọng và cần thiết.

4. KẾT LUẬN

Như vậy, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc cho thế hệ trẻ chính là truyền “cái năng lượng” quá khứ vào thế hệ tương lai, góp phần tạo cho thế hệ trẻ tri thức, tình cảm và đạo đức tốt đẹp để họ đủ khả năng làm chủ được bản thân và là chủ tương lai đất nước.

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước hướng tới xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì việc giáo dục truyền thống lịch sử của dân tộc cho thế hệ trẻ luôn là việc làm rất cần thiết. Quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã vận dụng các nội dung giáo dục thế hệ trẻ một cách sáng tạo, phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể như: giáo dục tinh thần yêu nước gắn với bảo vệ độc lập dân tộc và thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giáo dục ý thức tự lực tự cường dân tộc; giáo dục tinh thần đoàn kết, thương yêu con người và giáo dục ý thức gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và Giáo dục truyền thống đạo đức cần cù lao động và tôn sư trọng đạo của dân tộc. Qua đó đã góp phần không nhỏ đào tạo được các lớp thế hệ con người kế tiếp sự nghiệp cách mạng của ông cha để xây dựng, phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Viện Nghiên cứu Thanh niên (1992), *Vấn đề thanh niên nhìn nhận và dự báo*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
- [2]. C.Mác - Ph.Ăngghen (1982), *Bàn về thanh niên*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
- [3]. C.Mác - Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Tập 8, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. V.I.Lênin (1981), *Bàn về thanh niên*, NXB Tiến bộ, Mátxcova.
- [5]. V.I.Lênin (2004), *Bàn về thanh niên*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

- [6]. Hồ Chí Minh (2002), *Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 4*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Hồ Chí Minh (2002), *Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 7*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 5 (khóa VIII)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9]. Quốc hội (2019), *Luật Giáo dục*, NXB Lao động, Hà Nội.
- [10]. Ban tuyên giáo trung ương Đảng (2021), *Tài liệu học tập các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [11]. Hồ Chí Minh (2002), *Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 5*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

AUTHORS INFORMATION

Vu Van Dong, Pham Anh Dung

Corresponding Author: duydongvu82@gmail.com

Sao Do University.